

PHỤ LỤC 06: BIỂU PHÍ DỊCH VỤ TIỀN GỬI TIẾT KIỆM

STT	DANH MỤC CÁC LOẠI PHÍ	MỨC ÁP DỤNG			CĂN CỨ TÍNH	NHOM GIẢM PHÍ
		Mức phí	Tối thiểu	Tối đa		
A	TIỀN GỬI TIẾT KIỆM					
1	Rút tiền tiết kiệm				Thu từ DV ngân quỹ	B
	- Cùng tỉnh/ thành phố nơi mở TTK		Miễn phí			
	- Khác tỉnh/ thành phố nơi mở TTK					
	+ Rút tiền VND	0,02%	10.000 VND	500.000 VND		
	+ Rút tiền USD	0,15%	2 USD			
	+ Rút tiền ngoại tệ khác	0,4%	3 USD			
2	Dịch vụ phong tỏa tiền gửi tiết kiệm				Theo yêu cầu KH	C
	- Xác nhận và phong tỏa tiền gửi tiết kiệm theo yêu cầu khách hàng	Thỏa thuận	50.000 VND		01 TTK	
	- Xác nhận và phong tỏa tiền gửi tiết kiệm trong trường hợp Khách hàng vay tại TCTD khác hoặc theo yêu cầu của bên thứ ba	Thỏa thuận	100.000 VND		01 TTK	
	-Phong tỏa theo yêu cầu PVcomBank hoặc cơ quan nhà nước, pháp luật		Miễn phí			
3	Phí xác minh tài chính du học, du lịch	Thỏa thuận	100.000 VND		01 lần	C
4	Xác nhận số dư bằng văn bản				Theo yêu cầu KH	C
	- Bản đầu tiên	Thỏa thuận	50.000 VND		01 lần	
	- Từ bản thứ hai trở đi	Thỏa thuận	10.000 VND		01 bản	
5	Phí chuyển giao quyền sở hữu thẻ tiết kiệm/Giấy tờ có giá (TTK/GTCG)	Thỏa thuận	50.000 VND		01 TTK/01 CTCG	C
6	Phí xác nhận thông báo mất TTK/GTCG	Thỏa thuận	20.000 VND		01 TTK/01 CTCG	C
7	Phí xác nhận ủy quyền TTK/GTCG	Thỏa thuận	50.000 VND		01 TTK/01 CTCG	C
8	Phí cấp lại TTK/GTCG	Thỏa thuận	50.000 VND		01 TTK/01 CTCG	C
9	Tắt toán TTK/GTCG trong vòng 2 ngày làm việc kể từ ngày mở TTK thì thu phí kiểm đếm					
<p>a) Miễn phí rút tiền tại chi nhánh khác tỉnh/TP nơi mở TTK nếu chính chủ tài khoản thực hiện rút và gửi lại tiết kiệm cho chính mình (chỉ miễn phí cho phần tiền gửi lại PVcomBank)</p> <p>b) Miễn phí rút tiền tại chi nhánh khác tỉnh/TP nơi mở TTK nếu khách hàng rút TTK khi đáo hạn hoặc sau kỳ hạn gửi đầu tiên.</p> <p>c) Miễn phí kiểm đếm trong trường hợp khách hàng mở TTK sau đó tắt toán và chuyển đổi sang sản phẩm tiết kiệm khác (chỉ miễn phí đối với phần tiền gửi lại tại PVcomBank).</p> <p>d) Miễn phí kiểm đếm đối với khách hàng rút trích tiền từ TKTT để mở TTK gửi tại PVcomBank trong vòng 2 ngày làm việc kể từ ngày nộp tiền vào TKTT.</p>						

Ghi chú:

- Biểu phí trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Khi thu phí dịch vụ, PVcomBank sẽ thu thêm 10% VAT theo quy định của pháp luật, ngoại trừ trường hợp pháp luật quy định khác.
- Các mức phí khác với quy định trong biểu phí này hoặc chưa quy định trong biểu phí này sẽ do Tổng Giám Đốc ban hành sau khi được duyệt chủ trương.
- Biểu phí trên có thể thay đổi theo từng thời kỳ.
- Phí dịch vụ và các phí khác đã thu theo biểu phí không hoàn lại trong trường hợp Khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc giao dịch không thực hiện được vì sai sót, sự cố không phải do lỗi của PVcomBank gây ra.
- Đối với các khoản phí tính bằng ngoại tệ, Khách hàng có thể thanh toán bằng ngoại tệ hoặc bằng VND theo tỷ giá bán ngoại tệ do PVcomBank công bố tại thời điểm thu phí.
- Khách hàng thông báo trước cho PVcomBank ½ ngày nếu rút số tiền mặt ngoại tệ trên 10.000 USD, báo trước 1 ngày nếu số tiền trên 50.000 USD.
- Khi thực hiện các nghiệp vụ quy định tại biểu phí này, các chi phí phát sinh như bưu phí, điện phí và các chi phí khác do Ngân hàng khác thu sẽ được thu theo thực tế phát sinh.
- Khi thực hiện dịch vụ theo yêu cầu của Khách hàng, trường hợp phí của PVcomBank và/hoặc phí của Ngân hàng đại lý thực hiện dịch vụ do khách hàng nước ngoài hoặc đối tượng khác chịu nhưng PVcomBank và/hoặc các Ngân hàng đại lý không thu hồi được, PVcomBank sẽ thu từ người yêu cầu thực hiện giao dịch.
- Phí dịch vụ được thu từng lần ngay sau khi phát sinh hoặc thu gộp một lần sau khi kết thúc toàn bộ dịch vụ tùy theo tính chất của từng loại dịch vụ đó.
- Những loại phí dịch vụ khác không được liệt kê trong biểu phí này sẽ được PVcomBank thông báo cho Khách hàng khi có nghiệp vụ phát sinh.
- Các giao dịch liên quan đến việc sử dụng ngoại tệ tuân thủ theo quy định Quản lý ngoại hối hiện hành của Nhà nước
- Trường hợp KH đã được miễn giảm phí: Nếu mức phí sau khi được miễn giảm nhỏ hơn phí tối thiểu, PVcomBank sẽ thu theo phí tối thiểu

